

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày: 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dư Công Thử
2. Ông Đinh Hữu Luynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2019 tại Hội trường thôn Suối Th A2, xã ĐR, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 18/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/HSST-QĐ ngày 28/10/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đình B**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: “Không”; Sinh năm 1970 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1924 hiện ở Thanh Long, Thanh Chương, Nghệ An; Anh, chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1952, nhỏ nhất sinh năm 1970, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Dương Thị Th, sinh năm 1972 (đã ly hôn); Con ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương từ ngày 25/7/2019. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Công V**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: “Không”; Sinh năm 1990 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Tổ 17, Khu phố 6, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 04/12; Họ và tên cha nuôi: Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Bùi Thị T, sinh năm 1970. Cả hai hiện ở Tổ 17, Khu phố 6, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; Anh em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/9/2016, Lê Công V bị TAND quận Tân Phú - Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 14/3/2018 Lê Công V chấp hành xong hình phạt. Đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương từ ngày 25/7/2019 tại cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 25/7/2019, Trần Đình B điện thoại rủ Lê Công V đi huyện Đơn Dương chơi nên V đồng ý. Sau đó V điều khiển xe mô tô của V đến phòng trọ của một người tên Sơn là bạn của B ở huyện DL để gặp B. Khi gặp B thì B đưa 02 gói đựng tinh thể màu trắng cho V và nói với V là ma túy, B nói V cất giấu 02 gói ma túy vào giữa hai lớp khẩu trang của V rồi treo khẩu trang lên móc khóa bên phải của xe mô tô BS: 98L9- 3763 (xe mô tô của B), B nói với V lên huyện Đơn Dương gặp anh “Thông” chơi và cho anh Thông 02 gói ma túy (không nhằm mục đích bán kiếm lời). Sau đó V điều khiển xe mô tô BS: 98L9- 3763 chở B đi từ huyện DL đến thôn 1 xã Đa Ròn thì bị công an huyện Đơn Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 khẩu trang màu xanh (loại khẩu trang y tế), bên trong khẩu trang có 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá.

Tại Bản kết luận giám định số 1120/GĐ-PC09 ngày 29/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,6805g loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSĐD ngày 15/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố các bị cáo Trần Đình B, Lê Công V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Đình B từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Công V từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang màu xanh (loại khẩu trang y tế); 2,0325g ma túy loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sonny Xpreia màu đen. Đối với xe mô tô BS: 98L9- 3763 hiệu Yamaha – Sirius, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thu Hiền ở Bắc Giang, tuy nhiên bà Hiền đã bán lại cho người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch). Hiện nay bị cáo Trần Đình B không xuất trình được giấy tờ mua bán và giấy đăng ký xe mô tô. Vì vậy cơ quan CSĐT công an huyện Đơn Dương đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không đề cập đến.

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận vào ngày 25/7/2019 bị cáo Trần Đình B gọi điện rủ bị cáo Lê Công V cùng mang 02 gói ma túy đá đến huyện Đơn Dương để cho một người bạn tên Thông, sau đó cả ba sẽ cùng nhau sử dụng chung số ma túy trên, khi cả hai bị cáo đang đi đến địa phận thôn 1 xã Đa Ròn, huyện Đơn Dương thì bị lực lượng công an huyện Đơn Dương bắt giữ cùng tang vật là số ma túy cất giấu, qua giám định có khối lượng là 3,6805g ma túy loại Methamphetamine như cáo trạng nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 25/7/2019, Trần Đình B có hành vi tàng trữ 3,6805g ma túy loại Methamphetamine, sau đó đã rủ Lê Công V cùng mang số lượng ma túy trên đến địa bàn huyện Đơn Dương gặp đối tượng tên Thông với mục đích để cả ba cùng sử dụng chung ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo Lê Công V biết rõ là ma túy nhưng có hành vi giúp sức cho Trần Đình B cất giấu ma túy trong khẩu trang và chở Trần Đình B đi đến địa bàn huyện Đơn Dương gặp đối tượng tên Thông nhưng chưa gặp thì bị bắt giữ, hành vi của Lê Công V là đồng phạm với Trần Đình B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đình B, Lê Công V phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Lê Công V phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo Trần Đình B, Lê Công V đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải có thái độ xử lý nghiêm minh và nhất thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Trần Đình B là người trực tiếp đi mua ma túy, cất giữ ma túy sau đó đưa ma túy cho Lê Công V cất giữ để cả hai cùng mang đến huyện Đơn Dương mục đích cùng nhau sử dụng. Bị cáo Lê Công V là người có tiền án, chưa được xóa án tích nhưng khi được B rủ rê, bị cáo biết rõ là

ma túy nhưng vẫn tích cực giúp B trong việc cất giấu ma túy và cùng B mang đến huyện Đơn Dương mục đích cùng nhau sử dụng. Vì vậy mức án giành cho các bị cáo ngang nhau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT công an huyện Đơn Dương thu giữ:

+ 01 khẩu trang màu xanh (loại khẩu trang y tế); 3,6805g ma túy loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 2,0325g; đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 ĐTDĐ hiệu Sonny Xpreia màu đen, điện thoại trên được xác định là của Trần Đình B, quá trình điều tra xác định bị cáo Trần Đình B đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc với bị cáo Lê Công V, nhờ V chở B mang ma túy sang huyện Đơn Dương nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Masstel, màu đen, điện thoại trên được xác định là của Lê Công V, quá trình điều tra xác định điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội, hiện nay điện thoại trên bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, bị cáo Lê Công V không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô BS: 98L9- 3763 hiệu Yamaha – Sirius, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thu Hiền ở Bắc Giang, tuy nhiên bà Hiền đã bán lại cho người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch). Hiện nay bị cáo Trần Đình B không xuất trình được giấy tờ mua bán và giấy đăng ký xe mô tô. Vì vậy cơ quan CSĐT công an huyện Đơn Dương đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không đề cập đến.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đình B, Lê Công V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Đình B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/7/2019. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Công V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/7/2019. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang màu xanh (loại khẩu trang y tế); 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen; 2,0325g ma túy loại Methamphetamine.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sonny Xpreia màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đơn Dương).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Đình B, Lê Công V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng

